|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | UBND TỈNH TÂY NINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | |  | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2025* | |  |
|  |  |  |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ DẠY THÊM, HỌC THÊM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng  1. Quy định này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức dạy thêm, học thêm; hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.  2. Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm; trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dạy thêm học thêm.  Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm. | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  1. Văn bản này quy định chi tiết về dạy thêm, học thêm bao gồm: trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan quản lý giáo dục trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; việc quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.  2. Các nội dung khác về hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm (viết tắt là Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT).  Điều 2. Đối tượng áp dụng  Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm; tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. | - Điều chỉnh phạm vi quy định để đảm bảo phù hợp với các quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT  - Tách riêng đối tượng áp dụng để dễ theo dõi, triển khai thực hiện |
| Điều 2. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm  1. Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.  2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa.  3. Học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm.  4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khóa; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.  5. Đối với các trường dạy học theo chế độ 40 giờ một tuần (không phải dạy đủ 2 buổi ở các ngày trong tuần) được tổ chức dạy thêm học thêm theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.  6. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm. |  | Thực hiện theo quy định của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT đã đề cập tại Điều 1, nên không đưa vào Quyết định của địa phương. |
| Điều 3. Các trường hợp không được dạy thêm  1. Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trừ trường hợp tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10, ôn thi vào đại học, cao đẳng.  2. Không dạy thêm trước chương trình lớp 1 cho học sinh mầm non trong và ngoài nhà trường; không dạy thêm đối với học sinh tiểu học trong và ngoài nhà trường, trừ các trường hợp: Bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.  3. Cơ sở giáo dục cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.  4. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:  a) Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;  b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khóa khi chưa được sự cho phép của thủ trưởng cơ quan quản lý giáo viên đó. |  | Thực hiện theo quy định của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT đã đề cập tại Điều 1, nên không đưa vào Quyết định của địa phương. |
| **Điều 4. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường**  1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.  2. Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.  3. Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.  4. Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khóa biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.  5. Khi mở lớp dạy thêm phải có đủ giáo viên được đào tạo đạt trình độ chuẩn quy định, có đủ cơ sở vật chất và lớp học đảm bảo yêu cầu tại Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT, ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế. |  | Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT nên không đưa vào quy định cụ thể trong quyết định của tỉnh |
| **Điều 5. Tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**  1. Cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đặt điểm dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức dạy thêm, học thêm.  2. Công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm trước và trong khi thực hiện dạy thêm:  a) Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;  b) Danh sách người dạy thêm;  c) Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;  d) Mức thu tiền học thêm.  3. Tổ chức, cá nhân đăng ký mở lớp dạy thêm phải có đủ giáo viên được đào tạo đạt trình độ chuẩn quy định, có đủ cơ sở vật chất và lớp học đảm bảo yêu cầu tại Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT, ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế. |  | Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT nên không đưa vào quy định cụ thể trong quyết định địa phương |
| Chương III. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG DẠY THÊM, HỌC THÊM |  | Không quy định tại quyết định của địa phương mà cơ sở dạy thêm có đăng ký kinh doanh bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp; các trường học sử dụng cơ sở vật chất của trường để dạy thêm cho học sinh. |
| **Điều 10. Mức thu tiền học thêm**  1. Mức thu tiền học thêm đối với các lớp dạy thêm trong nhà trường (trong hệ thống các cơ sở giáo dục công lập) được thu theo quy định với mức như sau:  a) Trung học cơ sở, trung học phổ thông: Mức thu tối đa không quá 80.000đ/tháng/học sinh/môn học;  b) Ôn thi vào lớp 10, ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông: Mức thu tối đa không quá 100.000đ/tháng/học sinh/môn học;  c) Thi tuyển sinh đại học, cao đẳng: Mức thu tối đa không quá 150.000đ/tháng/học sinh/môn học.  2. Căn cứ tình hình kinh tế xã hội từng vùng, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở và năng lực giáo viên, Hiệu trưởng trường có tổ chức dạy thêm thỏa thuận và thống nhất với cha mẹ học sinh về mức thu nhưng không được vượt định mức thu đã quy định tại khoản 1 điều này.  3. Mức thu tiền học thêm đối với các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường (ngoài hệ thống các cơ sở giáo dục công lập) do cá nhân, cơ sở tổ chức dạy thêm quy định trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện giữa cha mẹ học sinh với cá nhân, cơ sở tổ chức dạy thêm.  **Điều 11. Quản lý tiền học thêm**  1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường  a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.  b) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường với phụ huynh học sinh theo từng học kỳ; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.  c) Quản lý, sử dụng tiền học thêm:  - 80% chi thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm;  - 15% chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất dạy thêm;  - 5% chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường.  2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường  Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.  3. Việc thu tiền dạy thêm học thêm phải có sổ sách quản lý thu, chi đầy đủ, rõ ràng. Có trách nhiệm báo cáo tài chính và thực hiện nghĩa vụ tài chính cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.  4. Không được thu các khoản khác ngoài tiền học phí học thêm. | **Điều 9.** Quản lý kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường  1. Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.  2. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí dạy thêm, học thêm theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán và các quy định khác có liên quan.  **Điều 10.** Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường  1. Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm được thu từ người học thêm.  2. Mức thu tiền học thêm ngoài nhà trường do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh, học sinh với cơ sở dạy thêm. Mức thu học phí và các khoản thu khác (nếu có) phải được thông báo công khai trước khi tổ chức lớp học và không được thay đổi giữa kỳ học mà không có sự đồng ý của phụ huynh học sinh. Mọi khoản thu phải có biên lai thu tiền và các chứng từ hợp lệ.  3. Việc thu, quản lí, sử dụng tiền học thêm thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, tài sản, kế toán, thuế và các quy định khác có liên quan. | Sửa đổi, bổ sung phù hợp với khoản 1 Điều 5 “*1. Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng kí học thêm theo từng môn học…*”, Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT |
| Chương V  HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM |  | Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp do Sở Tài chính (doanh nghiệp) và Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện (hộ kinh doanh) cấp nên không đưa vào quy định của tỉnh về dạy thêm, học thêm. |
| Điều 17. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo  1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.  2. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.  3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.  4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất. | Điều 3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo  1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và những quy định của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.  2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm cho các nhà trường, các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn toàn tỉnh.  3. Quản lí hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; xử lí theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lí vi phạm.  4. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách cho hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường.  5. Báo cáo công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu. | Căn cứ các nguyên tắc dạy thêm học thêm quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và căn cứ khoản 1 Điều 2 Thông tư 29 quy định: “Dạy thêm, học thêm *là hoạt động dạy học phụ thêm ngoà*i thời lượng quy định trong kế hoạch giáo dục đối với các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) trong Chương trình giáo dục phổ thông...” do đó, cần quy định rõ trách nhiệm của Sở trong việc quản lý dạy thêm, học thêm.  Bổ sung khoản 4: “*4. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách cho hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường.*” để phù hợp quy định tại Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và đảm bảo điều kiện hoạt động dạy thêm trong nhà trường theo quy định. |
| Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện  1. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.  2. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.  3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 quy định này.  4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện  1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.  2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; xử lí hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lí vi phạm.  3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn.  4. Bố trí kinh phí cho hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.  5. Báo cáo công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu. | Căn cứ thẩm quyền được giao quy định lại trách nhiệm của UBND cấp huyện, trong đó bỏ khoản 3 trong quy định cũ do không còn chức năng xác nhận hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép mà thay vào đó là trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn quản lý.  Bổ sung khoản 4 “4. Bố trí kinh phí cho hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý” do căn cứ quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT quy định “1.Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.” |
| Điều 19. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo  1. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.  2. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.  3. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.  4. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.  5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất. | Điều 5. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.  2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm cho các nhà trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thuộc phạm vi quản lý.  3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lí vi phạm.  4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí từ ngân sách cho hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường.  5. Báo cáo công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu. | - Bỏ quy định khoản 1 “1. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.” Do căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT thì các tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm phải đăng ký kinh doanh theo quy định Luật Doanh nghiệp.  - Bổ sung quy định về tổng hợp, tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí cho hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đảm bảo điều kiện tổ chức dạy thêm trong nhà trường theo quy định.  - Điều chỉnh các quy định cho phù hợp với các nguyên tắc dạy thêm, học thêm để đảm bảo đúng chức năng, thẩm quyền. |
|  | Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã  1. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan quản lý việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân địa phương để thực hiện đúng các quy định về dạy thêm, học thêm.  2. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn.  3. Báo cáo công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu. | Bổ sung trách nhiệm của UBND cấp xã theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT |
| Điều 20. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và thủ trưởng các cơ sở giáo dục  1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.  2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 2 quy định này; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại khoản 6, Điều 6 quy định này nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.  3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm; định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.  4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường. | **Điều 7.** Trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên  1. Tổ chức việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Rà soát các đối tượng học sinh có nhu cầu học thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT vào cuối học kỳ và cuối năm học; xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm cho các đối tượng học sinh phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị. Báo cáo các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách cho việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.  3. Huy động các nguồn tài chính hợp pháp hỗ trợ cho hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.  4. Quản lý giáo viên đang dạy học tại nhà trường khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường bảo đảm thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; phối hợp theo dõi, kiểm tra hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường của giáo viên đang dạy học tại nhà trường.  5. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý trực tiếp về việc tổ chức dạy thêm, học thêm, về chất lượng dạy thêm, học thêm trong nhà trường; việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.  6. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.  7. Tiếp nhận và xử lý ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh về việc dạy thêm, học thêm trước và trong quá trình tổ chức thực hiện.  8. Định kỳ cuối học kỳ và cuối năm học, tổng hợp báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục. | Thay đổi về tên gọi của Điều và nội dung quy định để phù hợp với các nguyên tắc dạy thêm, học thêm được quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT về việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo hình thức không thu tiền của học sinh và chỉ dạy thêm cho các trường hợp học sinh đáp ứng điều kiện.  - Bổ sung quy định tại khoản 3 về huy động các nguồn tài chính hợp pháp cho hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.  - Bổ sung khoản 4 về quản lý giáo viên đang dạy tại nhà trường tham gia dạy thêm ngoài nhà trường theo quy định.  - Điều chỉnh một số quy định trong công tác quản lý, tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành để điều hành, quản lý thống nhất, đồng bộ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. |
| Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường  1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.  2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.  3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: Hồ sơ cấp giấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.  4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền địa phương, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý. | Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở dạy thêm  1. Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định về dạy thêm, học thêm đảm bảo đúng theo nguyên tắc dạy thêm, học thêm; các trường hợp không được dạy thêm, tổ chức dạy thêm; các quy định về dạy thêm, học thêm được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 6 của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; bảo đảm chất lượng dạy thêm, học thêm và quyền lợi của học sinh học thêm, người dạy thêm; quản lý, sử dụng tiền học thêm theo quy định.  3. Quản lý, lưu giữ hồ sơ tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định.  4. Tiếp nhận và xử lý ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh về việc dạy thêm, học thêm trước và trong quá trình tổ chức thực hiện.  5. Báo cáo, giải trình về việc thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan với các cơ quan chức năng khi được yêu cầu.  6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm. | - Thay đổi tên gọi của điều khoản theo hướng quy định chung các tổ chức cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là “cơ sở dạy thêm” |
| Điều 22. Thanh tra, kiểm tra  Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp. Cụ thể như sau:  1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo Điều 18 của quy định này.  2. Các cơ quan quản lý giáo dục  a) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường thực hiện dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh;  b) Phòng Giáo dục và Đào tạo, thanh tra cấp huyện: Chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường thực hiện dạy thêm học thêm trên địa bàn huyện;  c) Hiệu trưởng và thủ trưởng các cơ sở giáo dục: Chịu trách nhiệm kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường đối với các giáo viên của đơn vị mình quản lý. | Điều 11. Thanh tra, kiểm tra  1. Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra của các cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định của pháp luật.  2. Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự kiểm tra thường xuyên và định kì của các cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp.  3. Các cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp được quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, quyết định này và các quy định khác của pháp luật hiện hành tổ chức hoặc phối hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền. | Quy định phù hợp với Điều 15 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và đảm bảo theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục. Các đơn vị thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật hiện hành |
| Điều 23. Xử lý vi phạm  1. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm học thêm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 49/2005/NĐ-CP, ngày 11/4/2005 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 40/2011/NĐ-CP, ngày 08/6/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP, ngày 11/4/2005 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.  2. Cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP, ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP, ngày 06/4/2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường hoàn trả của viên chức.  3. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng hoặc tái phạm về dạy thêm học thêm, có hành vi lừa đảo hoặc tổ chức dạy thêm học thêm trái quy định dẫn tới vi phạm các quy định về trật tự an toàn xã hội thì bị xử lý theo quy định pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm có thể bị tạm đình chỉ giấy phép, thu hồi hoặc bị áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.  4. Mọi trường hợp đang dạy thêm học thêm trái với Quy định này đều phải chấm dứt hoạt động khi Quyết định này có hiệu lực thi hành./. | Điều 12. Xử lý vi phạm  1. Cơ sở giáo dục, cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tuỳ theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.  2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy vào tính chất, mức độ hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định.  3. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm phê bình, nhắc nhở, xử lý kỷ luật kịp thời cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý khi có vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm. | Ban hành quy định phù hợp với Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT. Việc xử lý vi phạm thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. |
|  | Điều 13. Tổ chức thực hiện  Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy định này.  Trường hợp các cơ quan, đơn vị được quy định tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại theo quyết định của cấp thẩm quyền thì căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũ chuyển giao cho cơ quan, đơn vị mới. Cơ quan, đơn vị mới tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Quyết định này.  Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời thông tin, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. | Bổ sung quy định tại Điều này để đảm bảo tổ chức thực hiện liên tục, không gián đoạn ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về dạy thêm, học thêm trên địa bàn. |